

Bản án số: 72/2023/DS-ST

Ngày: 18/9/2023

Về việc: Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lệ Hằng** - Thẩm phán
Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà **Đào Phương Mai**

Ông Lê Minh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đức Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận
Hoàn Kiếm

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên
tòa:** Bà **Nguyễn Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2023/TB-
TLST ngày 04/5/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng”, theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-DS ngày 02/8/2023, Quyết định
hoãn phiên tòa số 132/2023/QĐDS-ST ngày 18/8/2023, giữa:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A;**

Địa chỉ: Số 442 đường K, phường A, quận B, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Minh T** – Chức vụ: Tổng Giám
đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà **Phạm Thị T** – Chuyên viên
xử lý nợ theo Giấy ủy quyền số 824/UQ-QLN.20 ngày 12/8/2020.

Bà Phạm Minh T đã ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Đào Thị L theo giấy ủy quyền số 2071/UQ-CNTL.23 ngày 13/7/2023.

Bà Phạm Minh Thảo đã ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Mai Thị Mỹ Hạnh theo giấy ủy quyền số 2605/UQ-CNTL.22 ngày 25/8/2023 (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị đơn:** Ông Lê Việt H, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số 2B ngõ Y, phường B, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

(Ông Hà vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện ngày 18/01/2023 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:***

Ngân hàng TMCP A cấp thẻ tín dụng cho ông Lê Việt H căn cứ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 20/7/2018, các điều kiện điều khoản sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A và cá văn bản có liên quan khác của ông Hà ký với Ngân hàng TMCP A về việc sử dụng thẻ tín dụng. Cụ thể:

- Ngày cấp 03/8/2018
- Hạn mức thẻ: 30.000.000 đồng
- Hiệu lực thẻ: 24 tháng
- Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Lê Việt H đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP A theo thông báo giao dịch hàng tháng. Ngày 09/8/2019, Ngân hàng TMCP A đã chuyển khoản nợ của ông Hà sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Ngày 09/01/2020, Ngân hàng TMCP A ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ thẻ tín dụng chưa thanh toán của ông Lê Việt H.

Tính đến 13/7/2023, ông Lê Việt H còn nợ Ngân hàng TMCP A các khoản sau:

- Vốn gốc: 31.429.513 đồng
- Lãi quá hạn: 33.915.011 đồng

- Tổng cộng: 65.344.524 đồng

*** Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết:**

1. Yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Việt H trả ngay cho Ngân hàng TMCP A tổng dư nợ còn thiếu tính đến ngày 11/11/2020 là 42.097.295 đồng (*Bốn mươi hai triệu, không trăm chín mươi bảy ngàn, hai trăm chín mươi lăm đồng*), trong đó: vốn gốc: 31.429.513 đồng, lãi quá hạn: 10.667.782 đồng.

2. Yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Việt H tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A, tính kể từ ngày 12/11/2020 đến ngày trả dứt nợ.

3. Thứ tự trả nợ như sau: vốn gốc, lãi quá hạn.

****Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không đến Tòa, không giao nộp văn bản ý kiến cũng như không giao nộp tài liệu, chứng cứ liên quan vụ việc.***

***Tại phiên tòa:** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, về số liệu các khoản nợ tính đến hết ngày 18/9/2023 đề nghị HĐXX giải quyết cụ thể như sau:

Số thẻ: 970416XXXXXXXX0208

Nợ gốc: 31.429.513 đồng

Nợ lãi: 33.915.011 đồng

Tổng cộng: **65.344.524** (**Sáu mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi tư**) đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa

sơ thẩm, nguyên đơn đã chấp hành pháp luật theo các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn không chấp hành pháp luật theo các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau phần tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật trong vụ án:

Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng giữa pháp nhân và một cá nhân, mục đích vay vốn của bị đơn nhằm phục vụ nhu cầu tiêu dùng của cá nhân, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về dân sự.

Theo tài liệu do ngân hàng giao nộp, tại thời điểm ký kết hợp đồng thẻ tín dụng, Bị đơn cư trú tại số Số 2B ngõ Trung Yên, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, đến thời điểm thụ lý không có tài liệu nào về địa chỉ cư trú hiện tại của bị đơn. Căn cứ vào Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý và giải quyết vụ án về “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng” là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

[2.1]. Ngày 22/6/2023, Công an phường B cung cấp thông tin ông Lê Việt H đang ăn ở sinh hoạt thường xuyên tại địa chỉ Số 2B ngõ Y, phường B, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội cùng với vợ là bà Nguyễn Thị Kim D.

[2.2]. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa, không giao nộp văn bản ý kiến, tài liệu chứng cứ, bị đơn đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ của bị đơn được quy định theo Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2.3]. Ngày 18/8/2023, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phát hành Quyết định hoãn phiên tòa, ngày 18/9/2023, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Giao dịch dân sự cung cấp tín dụng theo hình thức thẻ tín dụng cá nhân loại hình thẻ tín dụng nội địa Express Card được ký kết giữa Ngân hàng TMCP A có hình thức bằng văn bản có tiêu đề “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 20/7/2018”, (BL 48-51) các chủ thẻ ký kết tự nguyện, đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật. Do vậy, giao dịch dân sự cung cấp tín dụng theo hình thức thẻ tín dụng đã ký kết không vi phạm các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự.

[3.2]. Nội dung thỏa thuận giao dịch dân sự thẻ tín dụng giữa hai bên cụ thể, chi tiết tại “Bản các Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A” (BL 40-47).

[3.2.1]. Theo đó, về việc tính lãi trong hạn được quy định tại Bản các Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A:

Tiền lãi dư có được tính trên số dư trong TKTGTT VND theo lãi suất do Ngân hàng TMCP A quy định phù hợp với pháp luật tại từng thời điểm, được công bố tại website www.acb.com.vn và sẽ được ghi có vào TKTGTT VND vào một ngày cố định trong tháng.

[3.2.2]. Ngân hàng TMCP A quy định tại Công văn số 115/NVCV-TTT.18 ngày 05/3/2018 kèm biểu phí áp dụng đối với thẻ tín dụng do ACB phát hành:

- Lãi suất trong hạn: 22%/năm
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Đến ngày 12/11/2019, Ngân hàng TMCP A ban hành Công văn số 417/NVCV – TTT.19 ngày 12/11/2019 kèm theo Phụ lục 3A về Biểu phí, lãi suất sản phẩm thẻ tín dụng nội địa ACB Express thay đổi lãi suất trong hạn: 25%/năm.

[3.3]. Về việc thực hiện giao dịch tín dụng:

Tài liệu “Tra cứu thông tin BTBGD thẻ CR/PP của khách hàng” và bảng kê tính lãi chi tiết giao dịch khách hàng (BL 23, 24, 26, 27) do ACB giao nộp cho thấy:

Bị đơn sử dụng thẻ bắt đầu vào ngày 10/8/2018 và kết thúc chi tiêu cũng như thanh toán vào ngày 24/7/2019.

- Tổng số tiền bị đơn đã chi tiêu là: 29.500.000 đồng
- Quá trình sử dụng thẻ, bị đơn đã thanh toán 5.200.000 đồng cho Ngân hàng TMCP A

- Tính đến ngày 09/8/2019, bị đơn còn nợ Ngân hàng TMCP A: 32.098.545 đồng

- Ngày 09/8/2019: khoản nợ của bị đơn chuyển sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Ngày 10/8/2019, bị đơn đã thanh toán trả 1.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP A được trừ vào nợ gốc.

Bị đơn đã không thanh toán số tiền còn nợ cho ngân hàng từ ngày 12/8/2019 đến nay như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

- Đến ngày 12/11/2019, Ngân hàng TMCP A ban hành Công văn số 417/NVCV – TTT.19 ngày 12/11/2019 kèm theo Phụ lục 3A về Biểu phí, lãi suất sản phẩm thẻ tín dụng nội địa ACB Express thay đổi lãi suất trong hạn: 25%/năm.

*Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả toàn bộ với tổng số tiền **65.344.524 (Sáu mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi tư)** đồng, trong đó số nợ gốc 31.429.513 đồng, lãi quá hạn 33.915.011 đồng là có cơ sở, được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 114; Điều 124; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- khoản 3 Điều 40, Điều 117, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 317, Điều 320, Điều 429, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP

A:

1. Buộc ông Lê Việt H phải trả cho Ngân hàng TMCP A tổng dư nợ còn thiếu tính đến ngày 18/9/2023 là **65.344.524 (Sáu mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi tư)** đồng, trong đó: nợ gốc: 31.429.513 đồng, lãi quá hạn: 33.915.011 đồng.

2. Buộc ông Lê Việt H tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A, tính kể từ ngày 12/11/2020 đến ngày trả dứt nợ.

2. Án phí:

2.1. Ngân hàng TMCP A được trả lại **1.050.000** đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Biên lai tạm ứng án phí số AA/2020/0052284 ngày 27/4/2023.

2.2. Ông Lê Việt H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **3.267.226** đồng (Ba triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng).

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP A, vắng mặt bị đơn.

Ngân hàng TMCP A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn – ông Lê Việt H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi Cục Thi hành án DS
quận Hoàn Kiếm;
- Chi Cục Thi hành án DS
quận Hoàn Kiếm;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Hằng